

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2017/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: ấp TL, xã TT, huyện TPD, tỉnh TG.

+ Bị đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1974.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: ấp BT, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Hữu T và Bà Nguyễn Thị T thừa nhận còn nợ ông Trần Văn H 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Ông Lê Hữu T và Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn H 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị T không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị T còn phải trả cho ông Trần Văn H khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu: 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

Ông Trần Văn H không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí, tòa án số: 0006292 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải